CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU

CHƯƠNG đầu tiên của *Suy nghĩ và Định mệnh* chỉ nhằm mục đích giới thiệu với bạn đọc một số chủ đề mà cuốn sách đề cập đến. Nhiều đối tượng sẽ có vẻ lạ lùng. Một số nội dung có thể khiến bạn giật mình. Bạn có thể thấy rằng tất cả chúng đều khuyến khích sự cân nhắc chu đáo. Khi bạn trở nên quen thuộc và suy nghĩ theo cách của bạn qua cuốn sách, bạn sẽ thấy nó ngày càng trở nên rõ ràng, và bạn đang trong quá trình phát triển sự hiểu biết về một số sự kiện cơ bản nhưng trước đây là bí ẩn của cuộc sống — và đặc biệt là về bản thân bạn.

Cuốn sách giải thích mục đích sống. Mục đích đó không phải là tìm kiếm hạnh phúc, dù ở đây hay sau này. Nó cũng không phải để "cứu" linh hồn của một người. Mục đích thực sự của cuộc sống, mục đích sẽ thỏa mãn cả ý thức và lý trí, là: đó là mỗi người chúng ta sẽ có ý thức dần dần ở mức độ ngày càng cao hơn về ý thức; nghĩa là, có ý thức về tự nhiên, tự nhiên bên trong và thông qua tự nhiên và bên ngoài tự nhiên. Tự nhiên có nghĩa là tất cả những gì người ta có thể nhận thức được thông qua các giác quan.

Cuốn sách cũng giới thiệu cho bạn về bản thân bạn. Nó mang đến cho bạn thông điệp về bản thân bạn: con người bí ẩn sống trong cơ thể bạn. Có lẽ bạn đã luôn đồng nhất bản thân với và như cơ thể của bạn; và khi bạn cố gắng nghĩ về mình, bạn sẽ nghĩ đến cơ chế cơ thể của bạn. Theo thói quen, bạn đã nói về cơ thể mình là "tôi" là "chính tôi". Bạn đã quen với việc sử dụng các cụm từ như "khi tôi sinh ra" và "khi tôi chết"; và "Tôi nhìn thấy mình trong tấm kính," và "Tôi nghỉ ngơi", "Tôi tự cắt mình", v.v., trong khi thực tế, đó là cơ thể của bạn mà bạn nói đến.

Để hiểu bạn là gì, trước tiên bạn phải thấy rõ ràng sự khác biệt giữa bản thân và cơ thể bạn đang sống. Việc bạn sử dụng thuật ngữ "cơ thể của tôi" một cách dễ dàng như khi bạn sử dụng bất kỳ từ nào vừa được trích dẫn sẽ cho thấy rằng bạn không hoàn toàn không chuẩn bị để tạo ra sự khác biệt quan trọng này.

Bạn nên biết rằng bạn không phải là cơ thể của bạn; bạn nên biết rằng cơ thể của bạn không phải là bạn. Bạn nên biết điều này bởi vì, khi bạn nghĩ về nó, bạn nhận ra rằng cơ thể của bạn ngày nay rất khác so với khi còn nhỏ, bạn lần đầu tiên có ý thức về nó. Trong suốt những năm bạn sống trong cơ thể mình, bạn nhận thức được rằng nó đang thay đổi: khi nó đi qua thời thơ ấu, thời niên thiếu và thanh niên, và đến tình trạng hiện tại, nó đã thay đổi rất nhiều. Và bạn nhận ra rằng khi cơ thể bạn đã trưởng thành, đã có những thay đổi dần dần trong cách nhìn của bạn về thế giới và thái độ của bạn đối với cuộc sống. Nhưng trong suốt những thay đổi này, bạn vẫn là *bạn:* nghĩa là, bạn luôn ý thức về bản thân là cùng một bản ngã, giống hệt cái tôi, trong suốt thời gian qua. Sự phản ánh của bạn về sự thật đơn giản này buộc bạn phải nhận ra rằng bạn chắc chắn không phải và không thể là cơ thể của bạn; đúng hơn, rằng cơ thể của bạn là một cơ thể vật chất mà bạn đang sống bên trong; một cơ chế tự nhiên sống mà bạn đang vận hành; một con vật mà bạn đang cố gắng hiểu, để huấn luyện và làm chủ.

Bạn biết cơ thể bạn đến với thế giới này như thế nào; nhưng *bạn* đã xâm nhập vào cơ thể mình như thế nào thì bạn không biết. Bạn đã không đi vào nó cho đến một thời gian sau khi nó được sinh ra; một năm, có lẽ, hoặc vài năm; nhưng sự thật này bạn biết rất ít hoặc không biết gì, bởi vì trí nhớ của bạn về cơ thể chỉ bắt đầu sau khi bạn đã nhập vào cơ thể mình. Bạn biết điều gì đó về chất liệu cấu tạo nên cơ thể luôn thay đổi của bạn; nhưng *bạn* là gì thì bạn không biết; bạn vẫn chưa có ý thức *như những gì* bạn đang có trong cơ thể của bạn. Bạn biết tên mà cơ thể của bạn được phân biệt với cơ thể của những người khác; và điều này bạn đã học được để nghĩ về tên *của bạn.* Điều quan trọng là bạn nên biết, không phải bạn là ai với tư cách là một nhân cách, mà là bạn là một cá nhân — ý thức *của* bản thân bạn, nhưng chưa có ý thức *như* là bản

thân bạn, một bản sắc không gián đoạn. Bạn biết rằng cơ thể của bạn sống, và bạn khá hợp lý mong đợi rằng nó sẽ chết; vì thực tế là mọi cơ thể người đang sống đều chết theo thời gian. Cơ thể của bạn có một khởi đầu, và nó sẽ có một kết thúc; và từ đầu đến cuối nó tuân theo các quy luật của thế giới hiện tượng, sự thay đổi, của thời gian. Tuy nhiên, *bạn* không phải là đối tượng của các luật ảnh hưởng đến cơ thể của bạn theo cách tương tự. Mặc dù cơ thể bạn thay đổi chất liệu cấu tạo nên cơ thể như thay đổi trang phục mà bạn mặc, danh tính của bạn không thay đổi. Bạn luôn giống như *bạn*.

Khi bạn suy ngẫm về những sự thật này bạn thấy rằng, dù bạn có cố gắng, bạn cũng không thể nghĩ rằng bản thân bạn sẽ đi đến kết thúc, bất cứ điều gì hơn bạn có thể nghĩ rằng bản thân bạn đã từng có một khởi đầu. Điều này là bởi vì danh tính của bạn là không có bắt đầu và không có kết thúc; cái Tôi thực sự, cái Chính Tôi mà bạn cảm thấy, là bất tử và không thay đổi, mãi mãi nằm ngoài tầm với của những hiện tượng thay đổi, của thời gian, của cái chết. Nhưng danh tính bí ẩn này của bạn là gì, bạn không biết.

Khi bạn tự hỏi bản thân, "Tôi biết mình là gì?" sự hiện diện của danh tính của bạn cuối cùng sẽ khiến bạn trả lời theo một số cách như sau: "Dù tôi là ai, tôi biết rằng ít nhất tôi có ý thức; Tôi ý thức ít nhất là có ý thức ". Và tiếp tục từ thực tế này, bạn có thể nói: "Vì vậy, Tôi ý thức rằng Tôi đang có ý thức, hơn nữa, Tôi còn ý thức rằng Tôi là Tôi; và Tôi không phải là người khác. Tôi ý thức rằng đây là bản sắc của tôi mà tôi ý thức được — Cái Tôi và chính tôi riêng biệt này mà tôi cảm nhận rõ ràng — không thay đổi trong suốt cuộc đời của tôi, mặc dù mọi thứ khác mà Tôi ý thức được dường như luôn ở trong trạng thái thay đổi liên tục." Tiếp tục điều này, bạn có thể nói: "Tôi vẫn chưa biết Tôi là người không thay đổi bí ẩn này là gì; nhưng Tôi ý thức rằng trong cơ thể con người này, mà Tôi có ý thức trong những giờ đi bộ, có một cái gì đó có ý thức; một cái gì đó cảm thấy và mong muốn và suy nghĩ, nhưng điều đó không thay đổi; một cái gì đó có ý thức muốn và thúc đẩy cơ thể này hành động, nhưng rõ ràng không phải là cơ thể. Rõ ràng điều gì đó có ý thức, bất kể nó là gì, là chính tôi. "

Do đó, bằng cách suy nghĩ, bạn không còn coi mình là một cơ thể mang tên và một số đặc điểm phân biệt khác nữa, mà là bản thể có ý thức trong cơ thể. Trong cuốn sách này, bản thể có ý thức trong cơ thể được gọi là *người-làm-trong-cơ-thể. Người-làm-trong-cơ* thể là chủ đề mà cuốn sách đặc biệt quan tâm. Do đó, bạn sẽ thấy hữu ích, khi bạn đọc cuốn sách, nghĩ về mình như một *người làm hiện thân;* để xem mình như một người làm bất tử trong cơ thể con người. Khi bạn học cách nghĩ bản thân bạn như một người làm, như Người làm trong cơ thể bạn, bạn sẽ thực hiện một bước quan trọng để hiểu được bí ẩn của bản thân và của người khác.

Bạn nhận thức được cơ thể của mình và tất cả những gì khác thuộc về tự nhiên, bằng phương pháp của các giác quan. Chỉ nhờ cơ thể bạn cảm nhận được rằng bạn hoàn toàn có thể hoạt động trong thế giới vật chất. Bạn hoạt động bằng cách suy nghĩ. Suy nghĩ của bạn được thúc đẩy bởi cảm giác của bạn và ham muốn của bạn. Cảm giác và ham muốn và suy nghĩ của bạn luôn biểu hiện trong hoạt động cơ thể; hoạt động thể chất chỉ đơn thuần là sự thể hiện, sự mở rộng, hoạt động bên trong của bạn. Cơ thể của bạn với các giác quan của nó là công cụ, cơ chế, được thúc đẩy bởi cảm giác và ham muốn của bạn; nó là cỗ máy tự nhiên cá nhân của bạn.

Các giác quan của bạn là những thực thể sống; đơn vị vô hình của vật chất-tự nhiên; những lực này bắt đầu thấm vào toàn bộ cấu trúc của cơ thể bạn; chúng là những thực thể, mặc dù không thông minh, được ý thức *như* các chức năng của chúng. Các giác quan của bạn đóng vai trò là trung tâm truyền dẫn các ấn tượng giữa các đối tượng của tự nhiên và bộ máy con người mà bạn đang vận hành. Các giác quan là đại sứ của thiên nhiên cho cơ thể của bạn. Cơ thể bạn và các giác quan không có khả năng tự nguyện hoạt động; không nhiều hơn chiếc găng tay của bạn mà qua đó bạn có thể cảm nhận và hành động. Đúng hơn, sức mạnh đó là bạn, người điều hành, bản thể có ý thức, Người làm hiện thân.

Không có bạn — Người làm, máy móc không thể hoàn thành bất cứ điều gì. Các hoạt động không tự nguyện của cơ thể bạn — công việc

xây dựng, bảo trì, sửa chữa mô, v.v. — được thực hiện tự động bởi hơi thở của bộ máy cá nhân khi nó hoạt động và kết hợp với sự thay đổi của cỗ máy thiên nhiên vĩ đại. Tuy nhiên, công việc thường xuyên này của thiên nhiên trong cơ thể bạn đang bị can thiệp liên tục bởi suy nghĩ không cân bằng và bất thường của bạn: công việc bị hủy hoại và vô hiệu hóa đến mức bạn gây ra sự căng thẳng hủy hoại và mất cân bằng cơ thể bằng cách cho phép cảm xúc và ham muốn của bạn hành động mà không có sự kiểm soát của ý thức. Do đó, để tự nhiên có thể được phép sửa chữa lại bộ máy cơ thể của bạn mà không bị suy nghĩ và cảm xúc của bạn can thiệp, bạn phải định kỳ loại bỏ nó; tự nhiên trong cơ thể bạn cung cấp rằng mối liên kết giữ bạn và các giác quan với nhau đôi khi được thả lỏng, một phần hoặc hoàn toàn. Sự thư giãn hay buông bỏ các giác quan này chính là giấc ngủ.

Trong khi cơ thể bạn ngủ, bạn không tiếp xúc với nó; theo một nghĩa nào đó, bạn tránh xa nó. Nhưng mỗi khi bạn đánh thức cơ thể của mình, bạn ngay lập tức ý thức được mình là "Tôi" mà bạn đã có trước khi rời khỏi cơ thể trong giấc ngủ. Cơ thể của bạn, cho dù thức hay ngủ, không bao giờ có ý thức *về* bất cứ điều gì. Cái có ý thức, cái suy nghĩ, là chính bạn, là Người làm trong cơ thể bạn. Điều này trở nên rõ ràng khi bạn cho rằng bạn không suy nghĩ trong khi cơ thể đang ngủ; ít nhất, nếu bạn nghĩ trong thời gian ngủ mà bạn không biết hoặc không nhớ, khi bạn đánh thức các giác quan của cơ thể, bạn đã nghĩ gì.

Giấc ngủ có giấc ngủ sâu hoặc giấc mơ. Ngủ sâu là trạng thái mà bạn thu mình vào chính mình, và trong đó bạn mất liên lạc với các giác quan; nó là trạng thái mà các giác quan đã ngừng hoạt động do bị ngắt kết nối khỏi nguồn điện mà chúng hoạt động, quyền lực này là bạn, Người làm. Mơ là trạng thái tách rời từng phần; trạng thái trong đó các giác quan của bạn được chuyển từ các đối tượng bên ngoài của tự nhiên sang hoạt động bên trong tự nhiên, hoạt động trong mối quan hệ với các chủ thể của đối tượng được nhận thức trong quá trình thức. Khi, sau một thời gian ngủ sâu, bạn vào lại cơ thể mình, bạn ngay lập tức đánh thức các giác quan và bắt đầu hoạt động trở lại thông qua chúng với tư cách là người điều khiển bộ máy thông minh của bạn, luôn suy nghĩ, nói và hoạt

động như Cảm giác-và-ham muốn mà bạn đang có. Và từ thói quen suốt đời, bạn ngay lập tức xác định bản thân và với cơ thể của bạn: *"Tôi* đã ngủ", bạn nói; "Bây giờ *Tôi* đã tỉnh."

Nhưng trong cơ thể của bạn và ngoài cơ thể của bạn, luân phiên thức và ngủ ngày này qua ngày khác; thông qua cuộc sống và thông qua cái chết, và thông qua các trạng thái sau khi chết; và từ đời này sang đời khác trong suốt cuộc đời của bạn — danh tính của bạn và cảm giác về danh tính của bạn vẫn tồn tại. Danh tính của bạn là một thứ rất thực, và luôn hiện diện với bạn; nhưng nó là một bí ẩn mà trí tuệ của một người không thể hiểu được. Mặc dù không thể nắm bắt nó bằng các giác quan, nhưng bạn vẫn nhận thức được sự hiện diện của nó. Bạn ý thức về nó như một cảm giác; bạn có cảm giác về danh tính; cảm giác về cái-Tôi, về bản sắc cái tôi; bạn *cảm thấy,* không cần thắc mắc hay hợp lý hóa, rằng bạn là một danh tính giống hệt nhau, tồn tại suốt cuộc đời.

Cảm giác về sự hiện diện của danh tính của bạn rõ ràng đến mức *bạn* không thể nghĩ rằng bạn trong cơ thể của bạn có thể là bất kỳ ai khác ngoài chính bạn; bạn biết rằng bạn luôn luôn giống bạn, liên tục là cùng một Bản sắc, cùng một Người làm. Khi bạn đặt cơ thể của bạn để nghỉ ngơi và ngủ, bạn không thể nghĩ rằng danh tính của bạn sẽ kết thúc sau khi bạn thả lỏng việc giữ cơ thể và buông bỏ; bạn hoàn toàn mong đợi rằng khi bạn trở lại có ý thức trong cơ thể của bạn và bắt đầu một ngày mới hoạt động trong đó, bạn sẽ vẫn là bạn, cùng một Bản sắc, cùng một Người làm.

Giống như ngủ, với cái chết cũng vậy. Cái chết chỉ là một giấc ngủ kéo dài, một sự giã từ tạm thời khỏi thế giới loài người này. Nếu vào lúc chết, bạn ý thức được cảm giác của mình về cái-Tôi, về Bản sắc của mình, bạn sẽ đồng thời ý thức được rằng giấc ngủ dài của cái chết sẽ không ảnh hưởng đến tính liên tục của danh tính bạn hơn là giấc ngủ hàng đêm của bạn ảnh hưởng đến nó. Bạn sẽ cảm thấy rằng qua một tương lai không xác định, bạn sẽ tiếp tục, ngay cả khi bạn đã tiếp tục ngày này qua ngày khác trong cuộc sống vừa kết thúc. Cái bản sắc này, cái bạn này, được ý thức trong suốt cuộc sống hiện tại của bạn, cũng chính là cái Bản

sắc đó, là chính Bạn, cũng có ý thức tương tự về việc tiếp tục ngày này qua ngày khác qua từng kiếp trước của bạn.

Mặc dù quá khứ lâu dài của bạn là một bí ẩn đối với bạn bây giờ, nhưng cuộc sống trước đây của bạn trên trái đất không có gì kỳ diệu hơn cuộc sống hiện tại này. Mỗi buổi sáng, có một bí ẩn về việc trở lại cơ thể đang ngủ của bạn từ nơi bạn-không-biết-ở đâu, đi vào nó bằng cách bạn-không-biết-như thế nào, và một lần nữa trở nên ý thức về thế giới sinh và tử và thời gian này. Nhưng điều này đã xảy ra quá thường xuyên, từ lâu đã trở nên tự nhiên đến mức dường như nó không phải là một điều bí ẩn; nó là một sự xuất hiện thường xuyên. Tuy nhiên, nó hầu như không khác gì thủ tục mà bạn trải qua khi, vào đầu mỗi lần tái-sinh, bạn bước vào một cơ thể mới đã được tự nhiên hình thành cho bạn, được cha mẹ hoặc người giám hộ của bạn huấn luyện và sẵn sàng là cơ thể mới của bạn, cư trú trên thế giới, một mặt nạ mới như một nhân cách.

Nhân cách là nhân vật, mặt nạ, qua đó diễn viên, Người làm, nói. Do đó, nó còn hơn cả cơ thể. Để trở thành một nhân cách, cơ thể con người phải được thức tỉnh bởi sự hiện diện của Người làm trong đó. Trong bộ phim-luôn-thay đổi của cuộc sống, Người làm sẽ mang trong mình một nhân cách, và thông qua đó hành động và nói khi thể hiện vai trò của mình. Với tư cách là một nhân cách, Người làm nghĩ về mình như một nhân cách; nghĩa là, kẻ giả mạo nghĩ về bản thân như một phần mà nó đóng, và quên mình là Bản thể bất tử có ý thức trong chiếc mặt nạ.

Cần phải hiểu về tái-sinh và định mệnh, nếu không thì không thể quy ra sự khác biệt về con người của tự nhiên và tính cách của con người. Để khẳng định rằng sự bất bình đẳng về sinh và tử, của giàu và nghèo, sức khỏe và bệnh tật, do tai nạn hoặc may rủi là một sự sỉ nhục đối với quy luật và công lý. Hơn nữa, gán cho trí thông minh, thiên tài, khả năng sáng tạo, tài năng, năng lực, sức mạnh, đức hạnh; hoặc, sự thiếu hiểu biết, kém cỏi, yếu đuối, lười biếng, tật xấu, và tính cách vĩ đại hay nhỏ bé trong những tính cách này, xuất phát từ sự di truyền về thể chất, trái ngược với ý thức và lý trí đúng đắn. Di truyền có liên quan đến cơ thể; nhưng tính cách được tạo nên bởi suy nghĩ của một người. Quy

luật và công lý thực sự cai trị thế giới sinh tử này, nếu không nó không thể tiếp tục trong các quy trình của nó; và quy luật và công lý chiếm ưu thế trong các vấn đề của con người. Nhưng không phải lúc nào kết quả cũng theo ngay sau nguyên nhân. Gieo không phải ngay sau đó là thu hoạch. Tương tự như vậy, kết quả của một hành động hoặc một suy nghĩ có thể không xuất hiện cho đến sau một thời gian dài can thiệp. Chúng ta không thể thấy điều gì xảy ra giữa suy nghĩ và hành động và kết quả của chúng, hơn nữa chúng ta có thể thấy điều gì đang xảy ra trên mặt đất giữa thời gian gieo hạt và thu hoạch; nhưng mỗi Bản sắc trong cơ thể con người tự tạo ra quy luật của riêng mình như là vận mệnh bởi những gì nó nghĩ và làm, mặc dù nó có thể không nhận thức được khi nó tạo ra quy luật; và nó không biết chỉ khi nào quy tắc sẽ được lấp đầy, như định mệnh, trong hiện tại hoặc trong một cuộc sống tương lai trên trái đất.

Một ngày và một đời về cơ bản giống nhau; chúng là những giai đoạn lặp lại của một sự tồn tại liên tục, trong đó Người làm vạch ra số phận của mình và cân bằng tài khoản con người với cuộc sống. Đêm và cái chết, cũng vậy, rất giống nhau: khi bạn bỏ đi để cơ thể nghỉ ngơi và ngủ, bạn trải qua một trải nghiệm rất giống với trải nghiệm mà bạn trải qua khi rời khỏi cơ thể lúc chết. Hơn nữa, những giấc mơ hàng đêm của bạn phải được so sánh với trạng thái sau khi chết mà bạn thường xuyên trải qua: cả hai đều là giai đoạn của hành động chủ quan của Người làm; trong cả việc bạn sống qua những suy nghĩ và hành động tỉnh táo của mình, các giác quan của bạn vẫn hoạt động trong tự nhiên, nhưng trong các trạng thái của tự nhiên bên trong. Và khoảng thời gian hàng đêm của giấc ngủ sâu, khi các giác quan không còn hoạt động — trạng thái tinh thần mà không có ký ức về bất cứ điều gì — tương ứng với khoảng thời gian trống mà bạn chờ đợi ở ngưỡng cửa vào thế giới vật chất cho đến khi khoảnh khắc bạn kết nối-lại với các giác quan của mình trong một cơ thể mới bằng xương bằng thịt: cơ thể trẻ sơ sinh hoặc cơ thể trẻ em đã được tạo ra cho bạn.

Khi bạn bắt đầu một cuộc sống mới, bạn có ý thức, như đang ở trong một đám mây mù. Bạn cảm thấy rằng bạn là một cái gì đó khác

biệt và xác định. Cảm giác này của cái-Tôi hay Bản sắc có lẽ là điều thực sự duy nhất mà bạn ý thức được trong một khoảng thời gian đáng kể. Tất cả những điều khác là bí ẩn. Trong một lúc, bạn hoang mang, thậm chí có thể đau khổ, bởi cơ thể mới lạ và môi trường xung quanh xa lạ. Nhưng khi bạn học cách vận hành cơ thể và sử dụng các giác quan, bạn có xu hướng dần dần nhận ra bản thân mình với nó. Hơn nữa, bạn được huấn luyện bởi những người khác để cảm thấy rằng cơ thể của bạn là chính bạn; bạn được tạo ra để cảm thấy rằng bạn là cơ thể.

Theo đó, khi bạn ngày càng chịu sự kiểm soát của các giác quan cơ thể, bạn càng ngày càng ít ý thức rằng bạn là một cái gì đó khác biệt với cơ thể mà bạn chiếm giữ. Và khi bạn lớn lên từ thời thơ ấu, bạn sẽ mất liên lạc thực tế với mọi thứ mà các giác quan không thể cảm nhận được, hoặc có thể hình dung được về các giác quan; bạn sẽ bị giam cầm về mặt tinh thần trong thế giới vật chất, chỉ có ý thức về hiện tượng, về ảo ảnh. Trong những điều kiện này, bạn nhất thiết phải là một bí ẩn suốt đời đối với chính mình.

Một bí ẩn lớn hơn là Bản Thể thực sự của bạn — Bản Thể vĩ đại đó không có trong cơ thể bạn; không ở trong thế giới sinh và tử này; nhưng cái mà, bất tử một cách có ý thức trong Cõi vĩnh hằng-vạn vật, là sự hiện diện với bạn qua tất cả các kiếp sống của bạn, thông qua tất cả sự xen kẽ của giấc ngủ và cái chết.

Cuộc tìm kiếm suốt đời của con người cho một thứ gì đó sẽ thỏa mãn trên thực tế là tìm kiếm Bản Thể thật của anh ta; Danh tính, Bản sắc của tôi và cái-Tôi, mà mỗi người đều lờ mờ ý thức, cảm nhận và khao khát được biết. Do đó, Bản Thể thực sự được xác định là Tự nhận thức-Bản thân, mục tiêu thực sự mặc dù không được công nhận của con người mà con người đang tìm kiếm. Đó là sự thường hằng, sự hoàn hảo của sự hoàn thiện, được tìm kiếm nhưng không bao giờ được tìm thấy trong các mối quan hệ và nỗ lực của con người. Hơn nữa, Bản Thể thực sự là cố vấn và thẩm phán luôn luôn hiện hữu, nói trong trái tim như

lương tâm và nghĩa vụ, như lẽ phải và lý lẻ, như quy luật và công lý — nếu không có con người sẽ chẳng khác gì một con vật.

Có một Bản Thể như vậy. Nó thuộc về *Bản thể Ba ngôi,* trong cuốn sách này được gọi như vậy bởi vì nó là một đơn vị *không thể phân chia* của một bộ ba: một phần Người biết, một phần Người nghĩ và một phần Người làm. Chỉ một phần của bộ phận Người làm có thể xâm nhập vào cơ thể động vật và biến cơ thể đó thành cơ thể con người. Phần hiện thân đó là những gì ở đây được gọi là Người-làm-trong-cơ-thể. Trong mỗi con người, Người làm hiện thân là một phần không thể tách rời của Bản thể Ba ngôi của chính nó, là một đơn vị riêng biệt giữa các Bản thể Ba ngôi khác. Các phần Người nghĩ và Người biết của mỗi Bản thể Ba ngôi đều ở trong Cõi Thường hằng, Cõi của Sự vô thường, bao trùm khắp thế giới sinh và tử và thời gian của con người chúng ta. Người-làm- trong-cơ-thể được điều khiển bởi các giác quan và cơ thể; do đó nó không thể có ý thức về thực tại của các phần Người nghĩ và Người biết luôn tồn tại của Bản thể Ba ngôi của nó. Nó nhớ họ; các đối tượng của giác quan làm mù nó, các cuộn dây thịt giữ nó. Nó không nhìn thấy gì ngoài các hình thức khách quan; nó sợ hãi để giải thoát mình khỏi những cuộn dây xác thịt, và đứng một mình. Khi Người làm hiện thân chứng tỏ bản thân sẵn sàng và sẵn sàng xua tan sự hào nhoáng của ảo tưởng giác quan, Người nghĩ và Người biết của nó luôn sẵn sàng cho nó Ánh sáng trên con đường Tự nhận thức-Bản thân. Nhưng Người làm hiện thân tìm kiếm Người nghĩ và Người biết ở bên ngoài. Danh tính, hay Bản Thể thực sự, luôn là một bí ẩn đối với suy nghĩ của con người trong mọi nền văn minh.

Plato, có lẽ là người nổi tiếng và đại diện nhất trong số các nhà triết học của Hy Lạp, được sử dụng như một lời răn dạy đối với những người theo ông trong trường triết học của ông, Học viện: "Biết chính mình" — *gnothi seauton.* Từ những bài viết của ông, dường như ông đã hiểu về Bản Thể thực sự, mặc dù không có từ nào mà ông sử dụng đã được chuyển sang tiếng Anh như một thứ gì đó thích hợp hơn "linh hồn". Plato đã sử dụng một phương pháp điều tra liên quan đến việc tìm ra

Bản Thể thực sự. Có nghệ thuật tuyệt vời trong việc khai thác các nhân cách của mình; trong việc tạo ra các hiệu ứng ấn tượng của mình. Phương pháp biện chứng của ông thật giản dị và sâu sắc. Người đầu óc lười đọc, thích giải trí hơn là học, rất có thể sẽ nghĩ Plato tẻ nhạt. Rõ ràng phương pháp biện chứng của ông là để rèn luyện trí óc, có thể theo một đường suy luận, và không quên các câu hỏi và câu trả lời trong cuộc đối thoại; nếu không người ta sẽ không thể đánh giá kết luận đạt được trong các lập luận. Chắc chắn, Plato không có ý định trình bày cho người học một khối lượng lớn kiến thức. Nhiều khả năng là ông ta có ý định kỷ luật tâm trí trong suy nghĩ, để bằng cách suy nghĩ của chính mình, ông ta sẽ được khai sáng và dẫn đến kiến thức về chủ đề của mình. Đây, phương pháp Socratic, là một hệ thống biện chứng của các câu hỏi và câu trả lời thông minh mà nếu được tuân theo chắc chắn sẽ giúp một người học cách suy nghĩ; và trong việc rèn luyện trí óc để suy nghĩ rõ ràng, Plato có lẽ đã làm được nhiều điều hơn bất kỳ vị thầy nào khác. Nhưng không có tác phẩm nào cho chúng ta biết trong đó ông ta cho biết suy nghĩ là gì, hay trí óc là gì; hay Bản Thể thực sự là gì, hoặc cách để hiểu biết về nó. Người ta phải nhìn xa hơn.

Lời dạy cổ xưa của Ấn Độ được tóm tắt trong câu nói khó hiểu: "đó là nghệ thuật" *(tat tvam asi).* Tuy nhiên, sự dạy dỗ không nói rõ "cái đó" là gì hay "ngươi" là gì; hoặc "cái đó" và "ngươi" có liên quan với nhau theo cách nào, hoặc làm thế nào để xác định chúng. Tuy nhiên, nếu những từ này có nghĩa thì chúng nên được giải thích bằng những thuật ngữ dễ hiểu. Bản chất của tất cả ngôn ngữ học Ấn Độ — để có một cái nhìn tổng quát về các trường phái chính — dường như là trong con người có một cái gì đó bất tử và luôn là một phần riêng lẻ của một cái gì đó tổng hợp hoặc phổ quát, giống như một giọt nước biển là một phần của đại dương, hay như tia lửa là một phần với ngọn lửa mà nó có nguồn gốc và tồn tại; và, xa hơn nữa, rằng cá nhân này cái gì đó, cái này là Người làm hiện thân — hoặc, như được gọi trong các trường học chính, *atman,* hay *purusha,* — được tách biệt khỏi cái gì đó phổ quát chỉ bằng bức màn của cảm giác, maya, điều này khiến Người làm trong con người tự coi mình là riêng biệt và như một cá thể; trong khi, các vị

thầy tuyên bố, không có cá nhân nào ngoài cái gì đó tương đồng vĩ đại, được gọi là Brahman.

Hơn nữa, lời dạy là những mảnh vỡ hiện thân của Brahman vũ trụ đều phải chịu sự tác động của con người và sự đau khổ ngẫu nhiên, vô thức về sự đồng nhất siêu thế của họ với Brahman vũ trụ; bị ràng buộc vào bánh xe sinh tử và tái-hiện trong tự nhiên, cho đến khi, sau một thời gian dài, tất cả các mảnh vỡ dần dần sẽ được thống nhất trở lại trong Brahman vũ trụ. Tuy nhiên, nguyên nhân hoặc sự cần thiết hoặc mong muốn của việc Brahman phải trải qua quá trình gian khổ và đau đớn này như những mảnh vỡ hay giọt nhỏ lại không được giải thích. Nó cũng không được chỉ ra rằng Brahman phổ quát hoàn hảo được cho là hoàn hảo như thế nào hoặc có thể được hưởng lợi từ nó như thế nào; hoặc bất kỳ phân đoạn nào của nó thu được lợi như thế nào; hay thiên nhiên được hưởng lợi như thế nào. Toàn bộ sự tồn tại của con người dường như là một thử thách vô ích nếu không có lý do.

Tuy nhiên, một cách được chỉ ra mà một cá nhân có đủ điều kiện thích hợp, tìm kiếm "sự cô lập" hoặc "giải phóng" khỏi sự trói buộc của tinh thần hiện tại đối với tự nhiên, có thể bằng nỗ lực anh dũng thoát khỏi số đông, hoặc ảo tưởng tự nhiên, và tiếp tục thoát khỏi thiên nhiên. Người ta nói rằng tự do là phải đạt được thông qua việc thực hành yoga; vì thông qua yoga, người ta nói, suy nghĩ có thể có kỷ luật đến mức *atman, purusha* — Người làm hiện thân — học cách kiềm chế hoặc phá hủy cảm xúc và ham muốn của mình, và làm tan biến những ảo tưởng cảm giác mà suy nghĩ của họ đã bị vướng vào từ lâu; do đó được giải phóng khỏi sự cần thiết của sự tồn tại của con người, cuối cùng nó được tái hấp thu vào Brahman phổ quát.

Trong tất cả những điều này có dấu tích của sự thật, và do đó có nhiều điều tốt đẹp. Yogi thực sự học cách kiểm soát cơ thể của mình và kỷ luật cảm xúc và mong muốn của mình. Anh ta có thể học cách kiểm soát các giác quan của mình đến mức mà anh ta có thể, theo ý muốn, ý thức được các trạng thái bên trong vật chất đối với những trạng thái thông thường được cảm nhận bởi các giác quan chưa được đào tạo của con người, và do đó có thể được cho phép khám phá và làm quen với

các trạng thái trong tự nhiên, bí ẩn đối với hầu hết con người. Hơn nữa, anh ta có thể đạt được mức độ làm chủ ở mức độ cao đối với một số lực tự nhiên. Tất cả những điều đó không nghi ngờ gì khiến cho một phần cá nhân khác biệt với số đông những Người làm vô kỷ luật. Nhưng mặc dù hệ thống yoga có mục đích "giải phóng" hay "cô lập" Người làm hiện thân khỏi ảo tưởng của các giác quan, nhưng rõ ràng là nó không bao giờ dẫn người ta ra ngoài giới hạn của tự nhiên. Điều này rõ ràng là do một sự hiểu lầm liên quan đến tâm trí.

Tâm trí được rèn luyện trong yoga là tâm trí-giác quan, trí năng. Đó là công cụ chuyên biệt của Người làm được mô tả trong các trang sau là tâm trí-cơ thể, ở đây được phân biệt với hai tâm trí khác trước đây không được phân biệt: tâm trí dành cho cảm giác và ham muốn của Người làm. Tâm trí-cơ thể là phương tiện duy nhất mà Người làm hiện thân có thể hoạt động thông qua các giác quan của nó. Hoạt động của tâm trí-cơ thể bị giới hạn nghiêm ngặt đối với các giác quan, và do đó hoàn toàn tuân theo tự nhiên. Thông qua đó, con người nhận thức được vũ trụ chỉ ở khía cạnh bình thường của nó: thế giới của thời gian, của những ảo ảnh. Do đó, mặc dù người đệ tử có rèn giũa trí tuệ của mình, nhưng điều hiển nhiên là anh ta vẫn còn lệ thuộc vào các giác quan của mình, vẫn còn vướng mắc vào tự nhiên, không được giải thoát khỏi sự cần thiết của sự tái-sinh trong cơ thể con người. Nói tóm lại, một Người làm có lão luyện đến đâu cũng chỉ có thể là người vận hành cỗ máy cơ thể của nó, nó không thể tự cô lập hay giải phóng mình khỏi thiên nhiên, không thể đạt được kiến thức về bản thân hoặc về Bản thể thực sự của mình, chỉ bằng cách suy nghĩ với tâm trí-cơ thể của mình; vì những chủ đề như vậy luôn là những bí ẩn đối với trí năng, và chỉ có thể hiểu được thông qua sự vận hành phối hợp đúng đắn của tâm trí-cơ thể với tâm trí của cảm giác và ham muốn.

Dường như những tâm trí-cảm giác và tâm trí-ham muốn đã không được tính đến trong hệ thống tư duy phương Đông. Bằng chứng về điều này được tìm thấy trong bốn cuốn sách *Cách ngôn Yoga* của Patanjali, và trong các cuốn sách khác nhau về tác phẩm cổ xưa đó. Patanjali có lẽ là người được kính trọng nhất và đại diện cho các triết gia của Ấn Độ.

Những bài viết của ông ấy thật sâu sắc. Nhưng có vẻ như lời dạy thực sự của ông đã bị thất lạc hoặc được giữ bí mật; vì những lời kinh tế nhị mang tên ngài dường như sẽ làm thất vọng hoặc không thể thực hiện được chính mục đích mà bề ngoài chúng được dự định. Làm thế nào mà một nghịch lý như vậy có thể tồn tại dai dẳng qua nhiều thế kỷ chỉ được giải thích dưới ánh sáng của những gì được đưa ra trong chương này và các chương sau liên quan đến cảm giác và ham muốn ở con người.

Giáo lý phương Đông, cũng giống như các triết lý khác, gắn liền với bí ẩn của cái tôi có ý thức trong cơ thể con người, và bí ẩn về mối quan hệ giữa cái tôi đó với cơ thể nó, với thiên nhiên và vũ trụ nói chung. Nhưng các vị thầy Ấn Độ không cho thấy rằng họ biết cái tôi có ý thức — atman, purusha, Người làm hiện thân — là gì, như được phân biệt với tự nhiên: không có sự phân biệt rõ ràng giữa Người làm trong cơ thể và cơ thể, đó là của tự nhiên. Việc không nhìn thấy hoặc chỉ ra sự khác biệt này rõ ràng là do quan niệm sai lầm phổ biến hoặc cách hiểu sai về cảm giác và ham muốn. Điều cần thiết là cảm giác và ham muốn được giải thích vào thời điểm này.

Xem xét giới thiệu về cảm giác và ham muốn là một trong những chủ đề quan trọng và sâu rộng nhất được đưa ra trong cuốn sách này. Ý nghĩa và giá trị của nó không thể được đánh giá quá cao. Sự hiểu biết và sử dụng cảm giác và ham muốn có thể có nghĩa là bước ngoặt trong sự tiến bộ của cá nhân và của Nhân loại; nó có thể giải phóng những Người làm khỏi những suy nghĩ sai lầm, những niềm tin sai lầm, những mục tiêu sai lầm mà họ đã tự giam mình trong bóng tối. Nó bác bỏ một niềm tin sai lầm mà lâu nay vẫn được chấp nhận một cách mù quáng; một niềm tin giờ đây đã ăn sâu vào suy nghĩ của con người mà dường như không ai nghĩ đến việc đặt câu hỏi về nó.

Đó là: Mọi người đã được dạy để tin rằng cơ thể có năm giác quan, và cảm giác là một trong những giác quan. Các giác quan, như đã nêu trong cuốn sách này, là các đơn vị của tự nhiên, các thực thể nguyên tố, có ý thức *như* các chức năng của chúng nhưng không thông minh. Chỉ có bốn giác quan: thị giác, thính giác, vị giác và khứu giác; và đối với mỗi giác quan có một cơ quan đặc biệt; nhưng không có cơ quan đặc biệt

nào cho cảm giác bởi vì cảm giác — mặc dù nó cảm nhận được qua cơ thể — không phải của cơ thể, không phải của tự nhiên. Đó là một trong hai khía cạnh của Người làm. Động vật cũng có cảm giác và ham muốn, nhưng động vật là sự sửa đổi từ con người, như được giải thích ở phần sau.

Điều tương tự cũng phải nói về ham muốn, khía cạnh khác của Người làm. Cảm giác và ham muốn phải luôn được xem xét cùng nhau, vì chúng không thể tách rời; không có cái nào có thể tồn tại mà không có cái kia; chúng giống như hai cực của dòng điện, hai mặt của một đồng xu. Do đó, cuốn sách này sử dụng thuật ngữ chung: *Cảm giác-và-ham muốn.*

Cảm giác-và-ham muốn của Người làm là sức mạnh của Trí Thông minh giúp tự nhiên và các giác quan được vận động. Đó là năng lượng sáng tạo bên trong có mặt ở khắp mọi nơi; không có nó, tất cả cuộc sống sẽ chấm dứt. Cảm giác-và-ham muốn là nghệ thuật sáng tạo không bắt đầu và không kết thúc, qua đó tất cả mọi thứ được nhận thức, hình thành, sinh ra và kiểm soát, cho dù thông qua cơ quan của những Người làm trong cơ thể con người hay của những người thuộc Chính phủ của thế giới, hoặc của những Trí tuệ vĩ đại. Cảm giác-và-ham muốn nằm trong tất cả các hoạt động của Trí thông minh.

Trong cơ thể con người, cảm giác-và-ham muốn là sức mạnh có ý thức vận hành cỗ máy tự nhiên cá nhân này. Không phải một trong bốn giác quan — cảm nhận. Cảm giác, khía cạnh thụ động của Người làm, là cảm giác trong cơ thể, cảm nhận cơ thể và cảm nhận những ấn tượng được truyền đến cơ thể bởi bốn giác quan, như là cảm giác. Hơn nữa, ở các mức độ khác nhau, nó có thể cảm nhận được những ấn tượng siêu nhạy cảm, chẳng hạn như tâm trạng, bầu không khí, linh cảm; nó có thể cảm thấy điều gì đúng và điều gì sai, và nó có thể cảm nhận được những lời cảnh báo của lương tâm. Ham muốn, khía cạnh chủ động, là sức mạnh có ý thức di chuyển cơ thể để hoàn thành mục đích của Người làm. Người làm hoạt động đồng thời trên cả hai khía cạnh của nó: do

đó, mọi ham muốn nảy sinh từ một cảm giác, và mọi cảm giác đều làm nảy sinh ham muốn.

Bạn sẽ thực hiện một bước quan trọng trên con đường hiểu biết về Cái tôi có ý thức trong cơ thể khi bạn nghĩ về bản thân như Cảm giác Trí Thông minh hiện diện thông qua hệ thần kinh tự chủ của bạn, khác biệt với cơ thể mà bạn cảm thấy, và đồng thời là sức mạnh Ý thức ham muốn trào dâng trong máu bạn, nhưng đó không phải là máu. Cảm giác-và-ham muốn nên tổng hợp bốn giác quan. Sự hiểu biết về vị trí và chức năng của cảm giác-và-ham muốn là điểm khác xa với những niềm tin mà trong nhiều thời đại đã khiến những Người làm trong con người nghĩ về bản thân họ đơn thuần là người phàm. Với sự hiểu biết về cảm giác-và-ham muốn trong con người, triết học của Ấn Độ giờ đây có thể được tiếp tục với sự đánh giá cao mới.

Giáo lý phương Đông thừa nhận sự thật rằng để đạt được tri thức về cái tôi có ý thức trong cơ thể, người ta phải giải thoát khỏi những ảo tưởng của giác quan, khỏi những suy nghĩ và hành động sai lầm do không kiểm soát được cảm xúc và ham muốn của chính mình. Nhưng nó không vượt qua quan niệm sai lầm phổ biến rằng cảm giác là một trong những giác quan của cơ thể. Ngược lại, các vị thầy nói rằng xúc giác hoặc cảm giác là giác quan thứ năm; ham muốn đó cũng là của thể xác; và rằng cả cảm giác và ham muốn đều là những thứ thuộc về tự nhiên trong cơ thể. Theo giả thuyết này, người ta lập luận rằng *purusha,* hay *atman* — hiện thân của Người làm, cảm giác-và-ham muốn — phải hoàn toàn ngăn chặn cảm giác và phải tiêu diệt hoàn toàn, "tiêu diệt" ham muốn.

Dưới ánh sáng của những gì đã được trình bày ở đây liên quan đến cảm giác-và-ham muốn, có vẻ như sự dạy dỗ của phương Đông đang khuyên những điều không thể. Bản thể bất phàm bất diệt ở trong cơ thể, không thể tự hủy. Nếu cơ thể con người có thể tiếp tục sống mà không có cảm giác-và-ham muốn, thì cơ thể sẽ chỉ là một cơ chế-thở vô cảm.

Ngoài sự hiểu lầm của họ về cảm giác-và-ham muốn, các vị thầy Ấn Độ không đưa ra bằng chứng nào về việc có kiến thức hoặc hiểu biết về

Bản thể Ba ngôi. Trong trạng thái không giải thích được: "ngươi nói vậy," phải suy ra rằng "ngươi" được xưng hô là atman, purusha — cá nhân thể hiện cái tôi; và "cái đó" mà "ngươi" được xác định như vậy là tự ngã phổ quát, Brahman. Không có sự phân biệt giữa Người làm và cơ thể của nó; và tương tự, có một sự thất bại tương ứng trong việc phân biệt giữa Brahman phổ quát và tự nhiên phổ quát. Thông qua học thuyết về một Brahman phổ quát như là nguồn gốc và kết thúc của tất cả các bản ngã cá nhân được hiện thân, hàng triệu người đã bị giam giữ trong sự thiếu hiểu biết về Bản thân thực sự của họ; và hơn thế nữa, người ta đã mong đợi, thậm chí là khao khát, được đánh mất trong Brahman vũ trụ, thứ quý giá nhất mà bất kỳ ai cũng có thể có: danh tính thực của một người, Bản thể vĩ đại của chính một người, trong Bản thể bất tử phổ quát.

Mặc dù rõ ràng rằng triết học phương Đông có xu hướng giữ cho Người làm gắn bó với thiên nhiên, và không biết đến Bản thể thực sự của nó, có vẻ như không hợp lý và không chắc rằng những giáo lý này đã có thể được hình thành trong sự thiếu hiểu biết; rằng họ có thể đã cố gắng duy trì với ý định giữ mọi người khỏi sự thật, và như vậy để phục tùng. Thay vào đó, rất có thể những hình thức hiện có, dù có cổ đi chăng nữa, chỉ đơn thuần là dấu tích còn sót lại của một hệ thống cũ hơn nhiều mà hậu duệ của một nền văn minh đã biến mất và gần như bị lãng quên: một lời dạy có thể đã thực sự khai sáng; cảm giác-và-ham-muốn được công nhận có thể hình dung được như là đấng sinh thành trong-cơ thể-người làm-bất tử; điều đó đã chỉ cho Người làm con đường để hiểu biết về Bản thể thực sự của chính họ. Các tính năng chung của các hình thức hiện có gợi ý một xác suất như vậy; và trong tiến trình của thời đại, giáo lý nguyên thủy đã nhường chỗ cho học thuyết của một Brahman phổ quát và những học thuyết nghịch lý sẽ loại bỏ cảm giác-và-ham muốn bất tử như một thứ gì đó có thể phản đối.

Có một kho báu không hoàn toàn bị che giấu: *The Bhagavad Gita,* viên ngọc quý nhất của Ấn Độ. Đó là viên ngọc trai vô giá của Ấn Độ. Những chân lý được Krishna truyền đạt cho Arjuna là cao siêu, đẹp đẽ và vĩnh cửu. Nhưng giai đoạn lịch sử xa xôi mà câu chuyện được thiết

lập và tham gia, và các học thuyết Vệ Đà cổ đại trong đó sự thật của nó bị che đậy, khiến chúng ta quá khó để hiểu các nhân vật Krishna và Arjuna là gì; họ có liên quan với nhau như thế nào; không gian của mỗi người là gì đối với người kia, trong hoặc ngoài cơ thể. Lời dạy trong những dòng được tôn kính công minh này đầy ý nghĩa, và có thể có giá trị lớn. Nhưng nó bị trộn lẫn và bị che khuất bởi thần học cổ xưa và các học thuyết chữ viết, đến nỗi tầm quan trọng của nó hầu như bị che giấu hoàn toàn, và giá trị thực của nó theo đó cũng bị giảm giá trị.

Do sự thiếu rõ ràng chung trong triết học phương Đông, và thực tế nó tự mâu thuẫn như một hướng dẫn để hiểu biết về bản thân trong cơ thể và về Bản thể thực của một người, giáo lý cổ đại của Ấn Độ dường như bị nghi ngờ và không thể tin cậy. Con người trở về phương Tây.

Liên quan đến Cơ đốc giáo: Nguồn gốc thực tế và lịch sử của Cơ đốc giáo là không rõ ràng. Một nền văn học rộng lớn đã phát triển sau nhiều thế kỷ nỗ lực để giải thích những lời dạy là gì, hay những gì ban đầu chúng được dự định. Từ những thời kỳ đầu tiên đã có nhiều sự giảng dạy về giáo lý; nhưng không có bài viết nào cho thấy kiến thức về những gì đã thực sự dự định và được dạy ngay từ đầu.

Những câu chuyện ngụ ngôn và câu nói trong *Tin Mừng* là bằng chứng về sự vĩ đại, đơn giản và chân lý. Tuy nhiên, ngay cả những người mà thông điệp mới được đưa ra đầu tiên dường như cũng không hiểu nó. Những cuốn sách là trực tiếp, không nhằm mục đích gây hiểu lầm; nhưng đồng thời họ nói rằng có một ý nghĩa bên trong dành cho người được chọn; một lời dạy bí mật không dành cho tất cả mọi người mà dành cho "bất kỳ ai sẽ tin." Chắc chắn, những cuốn sách đầy bí ẩn; và nó phải được cho là họ che đậy một giáo lý đã được biết đến do một số ít người khởi xướng. Chúa Cha, Chúa Con, Đức Thánh Linh: đây là những bí ẩn. Các bí ẩn cũng vậy, là Sự Vô Nhiễm Nguyên Tội và sự ra đời và cuộc đời của Chúa Giê-xu; tương tự như vậy, sự đóng đinh, cái chết và sự sống lại của ông ấy. Không nghi ngờ gì nữa, những bí ẩn là thiên đường và địa ngục, ma quỷ và Vương quốc của Đức Chúa Trời; vì hiếm có khả năng rằng những chủ đề này được hiểu theo nghĩa giác

quan, thay vì dưới dạng biểu tượng. Hơn nữa, xuyên suốt các cuốn sách có những cụm từ và thuật ngữ rõ ràng không được hiểu theo nghĩa đen, mà là theo nghĩa thần bí; và có thể chỉ có ý nghĩa đối với các nhóm được chọn. Hơn nữa, sẽ không hợp lý khi cho rằng các dụ ngôn và phép lạ có thể có liên quan đến sự thật theo nghĩa đen. Những bí ẩn xuyên suốt — nhưng không nơi nào những bí ẩn được tiết lộ. Tất cả bí ẩn này là gì?

Mục đích rất rõ ràng của *Tin Mừng* là dạy sự hiểu biết và cách sống của một đời sống nội tâm; một cuộc sống bên trong sẽ tái tạo cơ thể con người và do đó chiến thắng cái chết, khôi phục cơ thể vật chất trở lại cuộc sống vĩnh cửu, trạng thái mà từ đó nó được cho là đã sa ngã — "sự sụp đổ" của nó là "nguyên tội". Tại một thời điểm chắc chắn phải có một hệ thống hướng dẫn rõ ràng sẽ làm rõ ràng chính xác cách một người có thể sống một cuộc sống nội tâm như vậy: làm thế nào mà một người có thể, thông qua việc đó, hiểu biết về Bản thể thực của một người. Sự tồn tại của một sự dạy dỗ bí mật như vậy được gợi ý trong các tác phẩm thời kỳ đầu của Cơ đốc giáo bằng cách đề cập đến những bí mật và bí ẩn. Hơn nữa, dường như rõ ràng rằng các câu chuyện ngụ ngôn là những câu chuyện ngụ ngôn, mô phỏng: những câu chuyện và hình tượng giản dị của lời nói, đóng vai trò như những phương tiện truyền đạt không chỉ những tấm gương đạo đức và những lời dạy về đạo đức, mà còn cả những chân lý vĩnh cửu bên trong như là một phần của một hệ thống chỉ dẫn nhất định. Tuy nhiên, Tin Mừng, như chúng tồn tại ngày nay, thiếu các kết nối cần thiết để tạo thành một hệ thống; những gì đã đến với chúng ta là không đủ. Và, liên quan đến những bí ẩn trong đó những lời dạy như vậy được cho là đã được che giấu, không có chìa khóa hoặc mật mã nào được biết đến đã được trao cho chúng ta để chúng ta có thể mở khóa hoặc giải thích chúng.

Người trình bày rõ ràng nhất về các học thuyết ban đầu mà chúng ta biết là Phao-lô. Những từ ngữ ông sử dụng nhằm mục đích làm cho ý nghĩa của ông rõ ràng cho những người mà họ đã được đề cập; nhưng bây giờ các bài viết của ông ấy cần được giải thích trong điều kiện thời đại ngày nay. "Thư thứ nhất của Phao-lô gửi cho tín đồ Cô-rinh-tô," chương mười lăm, ám chỉ và nhắc nhở về một số giáo lý nhất định; một

số hướng dẫn xác định liên quan đến cuộc sống nội tâm. Nhưng có thể giả định rằng những lời dạy đó hoặc không được cam kết thành văn bản — điều có vẻ dễ hiểu — hoặc nếu không thì chúng đã bị thất lạc hoặc bị bỏ sót trong các tác phẩm đã xuất bản. Ở tất cả các sự kiện, "Con Đường" không được hiển thị.

Tại sao sự thật lại được đưa ra dưới dạng bí ẩn? Lý do có thể là do luật pháp của thời kỳ đó cấm truyền bá các học thuyết mới. Việc lưu hành một giáo lý hoặc giáo lý kỳ lạ có thể bị trừng phạt bằng cái chết. Thật vậy, truyền thuyết kể rằng Chúa Giê-su đã phải chịu cái chết bằng cách đóng đinh vì sự dạy dỗ của ngài về Lẽ thật, Con đường và Sự sống.

Nhưng ngày nay, người ta nói, có quyền tự do ngôn luận: người ta có thể nói mà không sợ chết về những gì người ta tin liên quan đến những bí ẩn của cuộc sống. Những gì bất kỳ ai nghĩ hoặc biết về cấu tạo và hoạt động của cơ thể con người và của Bản thể có ý thức sống trong nó, sự thật hoặc ý kiến mà người ta có thể có liên quan đến mối quan hệ giữa Bản thể hiện thân và Bản thể thực của nó, và liên quan đến con đường dẫn đến hiểu biết— ngày nay những điều này không cần phải được che giấu, trong những lời bí ẩn đòi hỏi một chìa khóa hoặc một mật mã để hiểu được chúng. Trong thời hiện đại, tất cả "gợi ý" và "bị che dấu", tất cả "bí mật" và "sự khởi xướng", trong một ngôn ngữ bí ẩn đặc biệt, phải là bằng chứng của sự thiếu hiểu biết, chủ nghĩa tự cao hoặc chủ nghĩa thương mại bẩn thỉu.

Bất chấp những sai lầm, chia rẽ và bè phái; mặc dù có rất nhiều cách giải thích về các học thuyết thần bí của nó, Cơ đốc giáo đã lan rộng đến mọi nơi trên thế giới. Có lẽ hơn bất kỳ đức tin nào khác, những lời dạy của nó đã giúp thay đổi thế giới. Phải có sự thật trong những lời dạy, tuy nhiên chúng có thể bị che giấu, mà gần hai nghìn năm qua, đã đi sâu vào trái tim con người và đánh thức Nhân tính trong họ.

Chân lý vĩnh cửu vốn có trong Nhân loại, trong Nhân loại là tổng thể của tất cả những Người làm trong cơ thể con người. Những sự thật này không thể bị dập tắt hoặc hoàn toàn bị lãng quên. Ở bất kỳ thời đại

nào, trong bất kỳ triết lý hay đức tin nào, các chân lý sẽ xuất hiện và tái xuất hiện, bất kể hình thức thay đổi của chúng.

Một hình thức mà một số chân lý nhất định được đúc kết là Hội Tam Điểm. Hội Tam Điểm cũng lâu đời như loài người. Nó có những lời dạy có giá trị lớn; trên thực tế, lớn hơn nhiều so với sự đánh giá cao của Masons, những người giám hộ của họ. Tổ chức này đã lưu giữ những thông tin vô giá cổ xưa liên quan đến việc xây dựng một cơ thể vĩnh cửu cho một người có ý thức bất tử. Bí ẩn trung tâm của nó quan tâm đến việc xây dựng lại một ngôi đền đã bị phá hủy. Điều này rất có ý nghĩa. Ngôi đền là biểu tượng của cơ thể con người mà con người phải xây dựng lại, tái tạo, thành một cơ thể vật chất sẽ trường tồn, vĩnh cửu; một cơ thể sẽ là một nơi ở thích hợp cho Người làm bất tử có ý thức sau đó. "Ngôi Lời" bị "mất" là Người làm, bị mất trong cơ thể con người của nó — tàn tích của ngôi đền vĩ đại một thời; nhưng sẽ tự tìm thấy khi cơ thể được tái tạo và Người làm sẽ kiểm soát nó.

Cuốn sách này mang đến cho bạn nhiều Ánh sáng hơn, nhiều Ánh sáng hơn cho suy nghĩ của bạn; Ánh sáng để tìm thấy "Con đường" của bạn trong suốt cuộc đời. Tuy nhiên, Ánh sáng mà nó mang lại không phải là ánh sáng của tự nhiên; nó là một Ánh sáng mới; mới, bởi vì, mặc dù nó đã hiện diện với bạn, bạn đã không biết nó. Trong những trang này, nó được gọi là Ánh sáng Ý thức bên trong; đó là Ánh sáng có thể cho bạn thấy mọi thứ như chúng vốn có, là Ánh sáng của Trí tuệ mà bạn có liên quan. Chính vì sự hiện diện của Ánh sáng này mà bạn có thể suy nghĩ trong việc tạo ra những ý nghĩ; những suy nghĩ để ràng buộc bạn với các đối tượng của tự nhiên, hoặc giải phóng bạn khỏi các đối tượng của tự nhiên, tùy theo ý muốn và lựa chọn của bạn. Suy nghĩ thực sự là sự giữ vững và tập trung của Ánh sáng Ý thức bên trong đối tượng của suy nghĩ. Bằng cách suy nghĩ, bạn tạo nên số phận của mình. Suy nghĩ đúng đắn là con đường dẫn đến kiến thức về bản thân. Thứ có thể chỉ đường cho bạn và có thể dẫn bạn đi trên con đường của mình, chính là Ánh sáng của Trí tuệ, Ánh sáng Ý thức bên trong. Trong các chương

sau, bạn sẽ biết Ánh sáng này nên được sử dụng như thế nào để có nhiều Ánh sáng hơn.

Cuốn sách chỉ ra rằng những suy nghĩ là những điều thực tế, những thực thể sống thực. Những thứ có thực duy nhất mà con người tạo ra là suy nghĩ của mình. Cuốn sách chỉ ra các quá trình tinh thần mà các suy nghĩ được tạo ra; và rằng nhiều suy nghĩ tồn tại lâu hơn cơ thể hoặc bộ não mà chúng được tạo ra. Nó cho thấy rằng những suy nghĩ mà con người nghĩ là tiềm năng, những bản in màu xanh lam, những thiết kế, những mô hình mà từ đó anh ta tạo ra những thứ vật chất hữu hình mà anh ta đã thay đổi bộ mặt của tự nhiên, và tạo ra thứ được gọi là cách sống của anh ta và nền văn minh của anh ta. Suy nghĩ là những ý tưởng hoặc hình thức mà từ đó các nền văn minh được xây dựng và duy trì cũng như bị phá hủy. Cuốn sách giải thích cách những suy nghĩ vô hình của con người mở rộng ra như những hành vi, đối tượng và sự kiện trong cuộc sống cá nhân và tập thể, tạo nên số phận của anh ta qua hết kiếp này sang kiếp khác trên trái đất. Nhưng nó cũng cho thấy làm thế nào con người có thể học cách suy nghĩ mà không cần tạo ra suy nghĩ, và do đó kiểm soát số phận của chính mình.

Từ *tâm trí* thường được sử dụng là thuật ngữ bao hàm tất cả được tạo ra để áp dụng cho tất cả các loại suy nghĩ, không phân biệt. Người ta thường cho rằng con người chỉ có một tâm trí. Trên thực tế, ba tâm trí khác nhau và khác biệt, tức là, cách suy nghĩ với Ánh sáng Ý thức, đang được sử dụng bởi Người làm hiện thân. Những thứ này, đã được đề cập trước đây, là: tâm trí-cơ thể, tâm trí-cảm giác, và tâm trí-ham muốn. Tâm trí là hoạt động của vật chất-thông minh. Do đó, một tâm trí không hoạt động độc lập với Người làm. Hoạt động của mỗi trong ba tâm trí phụ thuộc vào cảm giác-và-ham muốn của Người làm hiện thân.

Tâm trí-cơ thể là cái thường được gọi là tâm trí, hoặc trí năng. Đó là hoạt động của cảm giác-và-ham muốn với tư cách là động lực của vật lý tự nhiên, với tư cách là người điều khiển cỗ máy cơ thể con người, và do đó ở đây được gọi là tâm trí-cơ thể. Đó là tâm trí duy nhất hướng đến và hoạt động cùng pha và thông qua các giác quan của cơ thể. Do đó, nó là

công cụ mà Người làm có ý thức được và có thể hành động theo thông qua vật chất của thế giới vật chất.

Tầm trí-cảm giác và tâm trí-ham muốn là chức năng của cảm giác và ham muốn không phân biệt hay liên quan đến thế giới vật chất. Hai tâm trí này gần như hoàn toàn chìm vào trong và được kiểm soát và điều khiển bởi tâm trí-cơ thể. Do đó, trên thực tế, tất cả suy nghĩ của con người đã được thực hiện để phù hợp với suy nghĩ của tâm trí-cơ thể, điều này gắn kết Người làm với tự nhiên và ngăn cản suy nghĩ của họ về bản thân như một cái gì đó khác biệt với cơ thể.

Cái mà ngày nay được gọi là tâm lý học không phải là một khoa học. Tâm lý học hiện đại đã được định nghĩa là nghiên cứu về hành vi của con người. Điều này phải được hiểu là nghiên cứu các ấn tượng từ các đối tượng và lực lượng của tự nhiên được tạo ra thông qua các giác quan đối với cơ chế của con người, và phản ứng của cơ chế con người đối với các ấn tượng nhận được. Nhưng đó không phải là tâm lý học.

Không thể có bất kỳ loại tâm lý học nào như một khoa học, cho đến khi có một số loại hiểu biết về tâm lý là gì, và tâm trí là gì; và nhận thức về các quá trình suy nghĩ, về cách thức hoạt động của tâm trí, về nguyên nhân và kết quả hoạt động của nó. Các nhà tâm lý học thừa nhận rằng họ không biết những điều này là gì. Trước khi tâm lý học có thể trở thành một khoa học thực sự cần phải có một số hiểu biết về hoạt động tương hỗ của ba tâm trí của Người làm. Đây là nền tảng để có thể phát triển một khoa học thực sự về tâm trí và về các mối quan hệ giữa con người. Trong những trang này, nó được chỉ ra rằng Cảm giác và ham muốn có liên quan trực tiếp đến giới tính như thế nào, giải thích rằng ở một người đàn ông, khía cạnh cảm giác bị chi phối bởi ham muốn và rằng ở một người phụ nữ, khía cạnh ham muốn bị chi phối bởi cảm giác; và rằng ở mỗi con người, hoạt động của tâm trí-cơ thể hiện đang thống trị gần như hòa hợp hơn với cái này hay cái kia, tùy theo giới tính của cơ thể mà chúng đang hoạt động; và xa hơn nữa, nó cho thấy rằng tất cả các mối quan hệ của con người đều phụ thuộc vào hoạt động của tâm trí-cơ thể của nam giới và phụ nữ trong các mối quan hệ của họ với nhau.

Các nhà tâm lý học hiện đại không thích sử dụng từ linh hồn, mặc dù nó đã được sử dụng chung trong ngôn ngữ tiếng Anh trong nhiều thế kỷ. Lý do cho điều này là tất cả những gì đã nói về linh hồn là gì hoặc nó làm gì, hoặc mục đích mà nó phục vụ, đều không rõ ràng, quá nhiều nghi ngờ và khó hiểu, để đảm bảo cho việc nghiên cứu khoa học về chủ đề này. Thay vào đó, các nhà tâm lý học đã lấy làm chủ đề cho nghiên cứu của họ về cỗ máy động vật con người và hành vi của nó. Tuy nhiên, từ lâu mọi người đã hiểu và đồng ý rằng con người được tạo thành từ "thể xác, linh hồn và tinh thần". Không ai nghi ngờ rằng cơ thể là một cơ quan nội tạng động vật; nhưng liên quan đến tinh thần và linh hồn đã có nhiều sự không chắc chắn và suy đoán. Về những chủ đề quan trọng này, cuốn sách này rất rõ ràng.

Cuốn sách chỉ ra rằng linh hồn sống là một sự thật thực tế và theo nghĩa đen. Nó cho thấy rằng mục đích và chức năng của nó có tầm quan trọng lớn trong kế hoạch vũ trụ, và nó không thể xác định được. Người ta giải thích rằng cái đã được gọi là linh hồn là một đơn vị tự nhiên — một nguyên tố, một đơn vị của một nguyên tố; và rằng thực thể có ý thức nhưng không thông minh này là đơn vị tiên tiến nhất trong tất cả các đơn vị tự nhiên trong cấu tạo của cơ thể: nó là đơn vị nguyên tố cao cấp trong tổ chức cơ thể, đã tiến triển đến chức năng đó sau một thời gian dài học vô số chức năng nhỏ hơn trong tự nhiên. Do đó, là tổng thể của tất cả các quy luật của tự nhiên, đơn vị này có đủ điều kiện để hoạt động như một người quản lý tự nhiên tự động trong cơ thể con người; như vậy, nó phục vụ Người làm bất tử qua tất cả những lần tái-sinh bằng cách định kỳ xây dựng một cơ thể xác thịt mới cho Người làm, và duy trì và sửa chữa cơ thể đó miễn là số phận của Người làm có thể yêu cầu, theo quyết định, theo suy nghĩ của Người làm.

Đơn vị này được gọi là *hình dạng-hơi thở.* Khía cạnh chủ động của *hình dạng-hơi thở* là hơi thở; hơi thở là sự sống, là tinh thần, của thể xác; nó thấm vào toàn bộ cấu trúc. Khía cạnh thụ động của hình dạng-hơi thở, là hình dạng hay mô hình, khuôn mẫu, theo đó cấu trúc vật chất được xây dựng thành hiện hữu, hữu hình nhờ tác động của hơi thở. Do

đó, hai khía cạnh của hình dạng-hơi thở đại diện cho sự sống và hình dạng, nhờ đó cấu trúc cơ thể tồn tại.

Vì vậy, tuyên bố rằng con người bao gồm thể xác, linh hồn và tinh thần có thể dễ dàng được hiểu là có nghĩa là cơ thể vật chất được cấu tạo bởi vật chất thô; rằng tinh thần là sự sống của thể xác, là hơi thở sống, là hơi thở của sự sống; và linh hồn là hình thức bên trong, mô hình không thể nhìn thấy được, của cấu trúc hữu hình; và do đó linh hồn sống là hình dạng-hơi thở vĩnh viễn định hình, duy trì, sửa chữa và xây dựng lại cơ thể xác thịt của con người.

Hình dạng-hơi thở, trong một số giai đoạn hoạt động nhất định của nó, bao gồm cả dạng mà tâm lý học gọi là tiềm thức và vô thức. Nó quản lý hệ thống thần kinh không tự chủ. Trong công việc này, nó hoạt động theo những ấn tượng mà nó nhận được từ thiên nhiên. Nó cũng thực hiện các chuyển động tự chủ của cơ thể, theo quy định của suy nghĩ của người làm-trong-cơ thể. Vì vậy, linh hồn hoạt động như một mối liên hệ giữa thiên nhiên và chất lưu lại bất tử trong cơ thể; một phản ứng tự động một cách mù quáng trước các tác động của các đối tượng và lực của tự nhiên, cũng như suy nghĩ của Người làm.

Cơ thể của bạn thực sự là kết quả của suy nghĩ của bạn. Dù nó có thể cho thấy sức khỏe hay bệnh tật gì đi nữa, thì bạn cũng làm được điều đó bằng suy nghĩ, cảm giác và ham muốn của mình. Cơ thể xác thịt hiện tại của bạn thực sự là một biểu hiện của linh hồn bất khả xâm phạm của bạn, hình dạng-hơi thở của bạn; do đó nó là sự mở rộng của những suy nghĩ trong nhiều kiếp sống. Đó là một bản ghi rõ ràng về suy nghĩ và hành động của bạn với tư cách là một Người làm, cho đến thời điểm hiện tại. Trên thực tế, điều này là mầm mống của sự hoàn hảo và bất tử của cơ thể.

Ngày nay không có gì quá kỳ lạ trong ý tưởng rằng một ngày nào đó con người sẽ đạt được sự bất tử có ý thức; rằng cuối cùng anh ta sẽ lấy lại trạng thái hoàn hảo mà anh ta đã đánh mất ban đầu. Việc giảng dạy như vậy dưới nhiều hình thức khác nhau đã phổ biến ở phương Tây trong gần hai nghìn năm. Trong thời gian đó, nó đã lan rộng khắp thế

giới để hàng trăm triệu người làm, tái-sinh trên trái đất qua nhiều thế kỷ, đã được tiếp xúc thường xuyên với ý tưởng như một sự thật trong lòng. Mặc dù vẫn còn rất ít hiểu biết về nó, và vẫn còn ít suy nghĩ về nó; mặc dù nó đã bị bóp méo để thỏa mãn cảm xúc và ham muốn của những người khác; và mặc dù ngày nay nó có thể được coi là khác với sự thờ ơ, đơn giản, hoặc sợ hãi về tình cảm, ý tưởng này là một phần của khuôn mẫu chung của Nhân loại ngày nay, và do đó đáng được xem xét cẩn thận.

Tuy nhiên, một số tuyên bố trong cuốn sách này sẽ có vẻ khá kỳ lạ, thậm chí là tuyệt vời, cho đến khi họ đã suy nghĩ đủ. Ví dụ: ý tưởng rằng cơ thể vật chất của con người có thể được làm cho không tồn tại, vĩnh viễn; có thể được tái sinh và phục hồi đến trạng thái hoàn hảo và cuộc sống vĩnh cửu mà từ đó Người làm đã khiến nó thất lạc từ lâu; và, xa hơn nữa, ý tưởng rằng trạng thái hoàn hảo và cuộc sống vĩnh cửu là đạt được, không phải sau khi chết, không phải ở một nơi xa xôi hoang đường nào đó sau này, mà là trong thế giới vật chất khi một người còn sống. Điều này thực sự có vẻ rất kỳ lạ, nhưng khi được kiểm tra một cách thông minh, nó sẽ không có vẻ là không hợp lý.

Điều phi lý là thể xác của con người phải chết; vẫn còn phi lý hơn là mệnh đề rằng chỉ khi chết đi thì người ta mới có thể sống mãi mãi. Cuối cùng, các nhà khoa học đã nói rằng không có lý do gì tại sao tuổi thọ của cơ thể không được kéo dài vô thời hạn, mặc dù họ không gợi ý rằng điều này có thể được thực hiện như thế nào. Chắc chắn, cơ thể con người luôn là đối tượng của cái chết; nhưng chúng chết đơn giản vì không có nỗ lực hợp lý nào được thực hiện để tái tạo chúng. Trong cuốn sách này, ở chương *Con Đường Lớn,* nó đã nói về cách cơ thể có thể được tái sinh, có thể được phục hồi về trạng thái hoàn hảo và là một ngôi đền cho Bản thể Ba ngôi Hoàn hảo.

Sức mạnh tình dục là một bí ẩn khác mà con người phải giải quyết. Nó phải là một may mắn. Thay vào đó, con người thường coi nó là kẻ thù của mình, ác quỷ của anh ta, luôn ở bên anh ta và từ đó anh ta không thể trốn thoát. Cuốn sách này chỉ ra cách, bằng cách suy nghĩ, sử dụng nó như một sức mạnh vĩ đại mà nó nên có; và làm thế nào bằng cách

hiểu và tự kiểm soát để tái tạo cơ thể và hoàn thành mục tiêu và lý tưởng của một người ở mức độ thành tích ngày càng tăng.

Mỗi con người là một bí ẩn kép: bí ẩn về bản thân, và bí ẩn về cơ thể con người. Con người có ổ khóa và chìa khóa của bí ẩn kép. Cơ thể là ổ khóa, và anh ta là chìa khóa trong ổ khóa. Mục đích của cuốn sách này là cho bạn biết cách hiểu bản thân như là chìa khóa mở ra bí ẩn về bản thân; làm thế nào để tìm thấy chính mình trong cơ thể; làm thế nào để tìm và biết Bản thể thực sự của bạn với tư cách là Hiểu biết về bản thân; làm thế nào để sử dụng chính mình như chìa khóa để mở ổ khóa cơ thể của bạn; và, thông qua cơ thể của bạn, làm thế nào để hiểu và biết những bí ẩn của tự nhiên. Bạn đang ở trong, và bạn là người vận hành, cỗ máy cơ thể cá nhân của tự nhiên; nó hoạt động và phản ứng với tự nhiên. Khi bạn giải đáp được bí ẩn về bản thân với tư cách là Người làm Hiểu biết về bản thân và vận hành cỗ máy cơ thể của bạn, bạn sẽ biết — trong từng chi tiết và hoàn toàn — rằng chức năng của các đơn vị trong cơ thể là quy luật tự nhiên. Sau đó, bạn sẽ biết những quy luật tự nhiên đã biết cũng như chưa biết, và có thể làm việc hài hòa với cỗ máy thiên nhiên vĩ đại thông qua cỗ máy cơ thể riêng lẻ mà bạn đang có.

Một bí ẩn khác là thời gian. Thời gian luôn hiện diện như một chủ đề trò chuyện thông thường; nhưng khi người ta cố gắng nghĩ về nó và nói nó thực sự là gì, nó trở nên trừu tượng, xa lạ; nó không thể được nắm giữ, người ta không nắm bắt được nó; nó lẩn tránh và vượt ra ngoài. Nó là gì vẫn chưa được giải thích.

Thời gian là sự thay đổi của các đơn vị, hoặc khối lượng của các đơn vị, trong mối quan hệ của chúng với nhau. Định nghĩa đơn giản này áp dụng ở mọi nơi và dưới mọi trạng thái hoặc điều kiện, nhưng nó phải được suy nghĩ và áp dụng trước khi người ta có thể hiểu nó. Người làm phải hiểu thời gian khi còn trong cơ thể, còn thức. Thời gian dường như là khác nhau ở các thế giới và trạng thái khác nhau. Đối với người có ý thức, thời gian dường như không giống trong lúc tỉnh như lúc mơ, khi đang ngủ say, hoặc khi cơ thể chết, hoặc trong khi chuyển qua trạng thái sau khi chết, hoặc trong khi chờ đợi sự ra đời của cơ thể mới nó sẽ kế thừa trên trái đất. Mỗi khoảng thời gian trong số những khoảng thời

gian này đều có "Lúc bắt đầu", nối tiếp và kết thúc. Thời gian dường như trôi đi trong thời thơ ấu, chạy trong tuổi trẻ, và chạy đua với tốc độ ngày càng tăng cho đến khi cơ thể chết.

Thời gian là mạng lưới của sự thay đổi, dệt nên từ vĩnh cữu đến sự thay đổi của cơ thể con người. Khung dệt mà mạng được dệt trên đó là hình dạng-hơi thở. Tâm trí-cơ thể là người tạo ra và điều hành khung dệt, máy quay của mạng và người dệt nên những tấm màn được gọi là "quá khứ" hoặc "hiện tại" hoặc "tương lai". Suy nghĩ tạo nên khung cảnh của thời gian, suy nghĩ quay vòng trên mạng thời gian, suy nghĩ dệt nên những bức màn của thời gian; và tâm trí-cơ thể thực hiện ý nghĩ.

Ý THỨC là một bí ẩn khác, lớn nhất và sâu sắc nhất trong tất cả các bí ẩn. Từ Ý Thức là duy nhất; nó là một từ tiếng Anh được tạo ra; tương đương của nó không xuất hiện trong các ngôn ngữ khác. Tuy nhiên, giá trị-quan trọng và ý nghĩa của nó không được đánh giá cao. Điều này sẽ được nhìn thấy trong các cách sử dụng mà từ được tạo ra để phục vụ. Để đưa ra một số ví dụ điển hình về việc lạm dụng nó: Nó được nghe trong các cách diễn đạt như "ý thức của tôi" và "ý thức của một người"; và chẳng hạn như ý thức động vật, ý thức con người, vật lý, tâm linh, vũ trụ và các *loại* ý thức khác. Và nó được mô tả là ý thức bình thường, lớn hơn và sâu hơn, cao hơn và thấp hơn, bên trong và bên ngoài, ý thức; và ý thức đầy đủ và một phần. Người ta cũng nghe nhắc đến sự khởi đầu của ý thức, và sự thay đổi ý thức. Người ta nghe mọi người nói rằng họ đã thử nghiệm hoặc gây ra sự phát triển, hoặc mở rộng, hoặc mở rộng ý thức. Việc sử dụng sai từ rất phổ biến là trong các cụm từ như: mất ý thức, giữ ý thức; để lấy lại, để sử dụng, để phát triển ý thức. Và xa hơn nữa, người ta nghe thấy nhiều trạng thái, bình diện, mức độ và điều kiện của ý thức. Ý thức quá lớn nên không đủ tiêu chuẩn, hạn chế, hoặc quy định. Đề cập đến thực tế này, cuốn sách này sử dụng cụm từ: có *ý thức về,* hoặc *như;* hoặc *trong* hoặc trong mức độ có ý thức. Để giải thích bất cứ điều gì là có ý thức *về* những điều nhất định hoặc *như* nó là gì, hoặc có ý thức ở một mức độ ý thức nhất định.

Ý Thức là tối thượng, là Thực Tại cuối cùng. Ý Thức là sự hiện diện của tất cả mọi thứ đều có ý thức. Bí ẩn của mọi bí ẩn, nó nằm ngoài khả năng thuyết phục. Không có nó, không gì có thể có ý thức; không ai có thể nghĩ; không tồn tại, không thực thể, không lực, không đơn vị nào, có thể thực hiện bất kỳ chức năng nào. Tuy nhiên, bản thân Ý Thức không thực hiện một chức năng nào: nó không hoạt động theo bất kỳ cách nào; nó là một sự hiện diện, ở khắp mọi nơi. Và chính vì sự hiện diện của nó mà mọi sự vật đều có ý thức ở bất kỳ mức độ nào chúng đều có ý thức. Ý Thức không phải là một nguyên nhân. Nó không thể được di chuyển hoặc sử dụng hoặc theo bất kỳ cách nào bị ảnh hưởng bởi bất kỳ thứ gì. Ý thức không phải là kết quả của bất cứ điều gì, và cũng không phụ thuộc vào bất cứ điều gì. Nó không tăng hoặc giảm, mở rộng, kéo dài, ổn định hoặc thay đổi; hoặc thay đổi theo bất kỳ cách nào. Mặc dù có vô số mức độ *trong* có ý thức, không có mức độ nào của Ý Thức: không có mặt phẳng, không có trạng thái; không có cấp độ, phân chia, hoặc các biến thể của bất kỳ loại nào; nó giống nhau ở mọi nơi, và trong mọi sự vật, từ một đơn vị tự nhiên nguyên thủy cho đến Trí Tuệ Tối Cao. Ý Thức không có quan hệ phù hợp, không có phẩm chất, không có thuộc tính; nó không sở hữu; nó không thể bị chiếm hữu. Ý Thức không bao giờ bắt đầu; nó không thể ngừng được. Ý Thức LÀ TỒN TẠI.

Trong tất cả cuộc sống của bạn trên trái đất, bạn đã không ngừng tìm kiếm, mong đợi hoặc tìm kiếm một ai đó hoặc một cái gì đó đang thiếu. Bạn mơ hồ cảm thấy rằng nếu bạn có thể, nhưng tìm thấy điều mà bạn mong đợi, bạn sẽ hài lòng. Những ký ức mờ nhạt của thời đại trào lên; chúng là cảm xúc hiện tại về quá khứ bị lãng quên của bạn; chúng bắt buộc một thế giớI-đeo bám định kỳ của cỗ máy mài mòn-không ngừng về kinh nghiệm và về sự trống rỗng và vô ích của nỗ lực con người. Bạn có thể đã tìm cách thỏa mãn cảm giác đó bằng gia đình, bằng hôn nhân, với con cái, giữa bạn bè; hoặc, trong kinh doanh, giàu có, phiêu lưu, khám phá, vinh quang, uy quyền và quyền lực — hoặc bởi bất kỳ bí mật nào khác chưa được khám phá của trái tim bạn. Nhưng

không có gì thuộc về giác quan có thể thực sự thỏa mãn niềm khao khát đó. Lý do là bạn bị lạc — là một phần bị mất nhưng không thể tách rời của Bản Thể Ba Ngôi có ý thức. Trước đây, bạn, với tư cách là cảm giác-và-ham muốn, phần Người làm, đã rời bỏ phần Người nghĩ và phần Người biết của Bản Thể Ba Ngôi của bạn. Vì vậy, bạn đã đánh mất chính mình bởi vì, nếu không có chút hiểu biết nào đó về Bản Thể Ba Ngôi của bạn, bạn không thể hiểu được bản thân, khao khát của bạn và sự lạc lõng của bạn. Vì vậy, bạn đã có lúc cảm thấy cô đơn. Bạn đã quên nhiều phần bạn thường chơi trong thế giới này, như những tính cách; và bạn cũng đã quên vẻ đẹp và sức mạnh thực sự mà bạn đã nhận thức được khi ở cùng với Người nghĩ và Người biết của bạn trong Cõi Thường Hằng. Nhưng bạn, với tư cách là Người làm, khao khát sự kết hợp cân bằng giữa cảm giác-và-ham muốn của bạn trong một cơ thể hoàn hảo, để bạn sẽ lại ở với phần Người nghĩ và phần Người biết của bạn, với tư cách là Bản Thể Ba Ngôi, trong Cõi Thường Hằng. Trong các tác phẩm cổ đại đã có những ám chỉ về sự ra đi đó, trong những cụm từ như "nguyên tội", "sự sa ngã của con người," như từ một trạng thái và cõi giới mà một người hài lòng. Trạng thái và cõi giới mà bạn đã khởi hành không ngừng tồn tại; nó có thể được lấy lại bởi người sống, nhưng không phải sau khi chết bởi người chết.

Bạn không cần phải cảm thấy đơn độc. Người nghĩ và Người biết của bạn đang ở bên bạn. Trên đại dương hoặc trong rừng thẳm, trên núi cao hoặc dưới đồng bằng, dưới ánh sáng mặt trời hoặc trong bóng tối, trong đám đông hoặc trong cô độc; cho dù bạn ở đâu, suy nghĩ thực sự và hiểu biết về Bản thể của bạn luôn ở bên bạn. Bản thể thực sự của bạn sẽ bảo vệ bạn, trong chừng mực mà bạn cho phép mình được bảo vệ. Người nghĩ và Người biết của bạn luôn sẵn sàng cho sự trở lại của bạn, tuy nhiên, bạn có thể mất nhiều thời gian để tìm và đi theo con đường và cuối cùng trở về nhà với họ một cách có ý thức với tư cách là Bản Thể Ba Ngôi.

Trong khi đó, bạn sẽ không như vậy, bạn không thể hài lòng với bất cứ thứ gì ít hơn Sự hiểu biết-về-Bản thân. Bạn, với tư cách là cảm giác-và-ham muốn, là Người làm có trách nhiệm đối với Bản Thể Ba Ngôi

của bạn; và từ những gì bạn đã tạo ra cho chính mình như vận mệnh bạn bạn phải học được hai bài học lớn mà tất cả các kinh nghiệm trong cuộc sống đều phải dạy. Những bài học này là:

Nên làm gì;
và,
Không nên làm gì.

Bạn có thể để lại những bài học này cho bao nhiêu cuộc đời tuỳ ý, hoặc học chúng ngay khi bạn muốn — đó là quyền quyết định của bạn; nhưng theo thời gian bạn sẽ học được chúng.

THE WORD FOUNDATION, INC.
A Non-Profit Organization Established in 1950
P. O. Box 17510 • Rochester, NY 14617 • USA
thewordfoundation.org

Phần Giới thiệu bạn vừa đọc là chương đầu tiên trong cuốn *Suy nghĩ và Định mệnh* của Harold W. Percival.

Toàn bộ *Suy nghĩ và Định mệnh* có sẵn trên trang web của chúng tôi, nơi bạn cũng có thể tìm thấy thông tin về tác giả và cách thức khác thường mà ông viết cuốn sách này.

Bản quyền 1974 The Word Foundation, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.